

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 273 /BNN-PC

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2021

V/v vướng mắc liên quan đến hàng hóa
xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn

Kính gửi: Bộ Tài chính
(Tổng cục Hải quan)

Phúc đáp Công văn số 7111/TCHQ – CCHĐH ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tổng cục Hải quan về vướng mắc liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

Thực hiện các Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ (nay là Nghị quyết 02/NQ-CP) về một số giải pháp cải thiện môi trường môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, từ năm 2016 đến nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nỗ lực trong cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, áp dụng triệt để nguyên tắc quản lý rủi ro để kiểm soát đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Kết quả đến nay, Bộ đã cắt giảm, đơn giản hóa: **251/345** điều kiện đầu tư kinh doanh (đạt **72%**), **288/508** thủ tục hành chính (đạt **56%**), **5.054/7.698** dòng hàng phải kiểm tra chuyên ngành (đạt **65%**). Những cải cách mạnh mẽ của Bộ trong thời gian qua đã nhận được sự đồng tình, đánh giá cao của cộng đồng xã hội, góp phần rút ngắn thời gian thực hiện, tiết giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, làm minh bạch hơn trình tự, thủ tục thực hiện các quy định của pháp luật.

Trên cơ sở những phản ánh của tổ chức, cá nhân được Tổng cục Hải quan tổng hợp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến phản hồi đối với những kiến nghị trên tại *Phụ lục kèm theo*.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Tổng cục./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTrTT Hà Công Tuấn (để b/c)
- Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ;
- Các Tổng cục: Thủy sản, Lâm nghiệp;
- Các Cục: Bảo vệ thực vật, Thú y, Chăn nuôi, Chế biến và PTTNS, Quản lý chất lượng NLS và Thủy sản;
- Lưu: VT, PC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ

Nguyễn Thị Kim Anh

Phụ lục**TRẢ LỜI VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT***(Kèm theo Công văn số /BNN-PC ngày tháng năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

| NỘI DUNG VƯỚNG MẮC | Ý KIẾN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT |
|---|--|
| I. Vướng mắc về kiểm dịch thực vật | |
| <p><i>1. Về sản phẩm ngô ngọt</i></p> <p>Tại mục 11-Bảng mã số HS đối với danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật của Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT quy định: “Đối tượng kiểm dịch Mã HS 4 số: 07.10 Rau các loại (đã hoặc chưa hấp chín hoặc luộc chín trong nước), đông lạnh. Ghi chú: Trừ loại đã hấp chín hoặc luộc chín trong nước hoặc đã được chế biến hoặc đông lạnh ở nhiệt độ -18°C. Tuy nhiên, đối tượng kiểm dịch của mã HS 8 số là 0710.40.00: Ngô ngọt. Ghi chú: Trừ loại đã được chế biến, đông lạnh ở nhiệt độ -18°C (Đông 839)”.</p> <p>Theo hướng dẫn trên thì sản phẩm Ngô ngọt phải đáp ứng của 2 điều kiện “đã được chế biến, đông lạnh ở nhiệt độ -18°C” thì loại trừ kiểm dịch sau đáp ứng một trong hai điều kiện “đã được chế biến hoặc đông lạnh ở nhiệt độ -18°C” thì loại trừ kiểm dịch”.</p> <p><i>Đề xuất:</i> Điều chỉnh thông tin ở dòng 830 thành</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT nhất trí với đề xuất trên.</p> <p>Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018 ban hành bảng mã số HS đối với Danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT để nghiên cứu, tiếp thu ý kiến này.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>“trừ loại đã được chế biến hoặc đông lạnh ở nhiệt độ -18°C”.</p> | |
| <p><i>2. Miễn kiểm dịch thực vật đối với hàng hoá số lượng ít, hàng hoá được cho tặng, không nhằm mục đích thương mại.</i></p> <p>Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các văn bản hướng dẫn chưa quy định cụ thể về trường hợp miễn kiểm dịch thực vật. Thực tế tại Cục Hải quan thành phố Hà Nội phát sinh các trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục phải kiểm dịch thực vật với số lượng rất ít, hàng hóa được cho, tặng, không nhằm mục đích thương mại nhưng vẫn phải thực hiện kiểm dịch theo quy định dẫn đến khó khăn, vướng mắc, kéo dài thời gian thông quan hàng hóa.</p> <p><i>Đề xuất:</i> Bộ Nông nghiệp và PTNT có hướng dẫn cụ thể về các trường hợp được miễn kiểm dịch thực vật.</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT ghi nhận ý kiến này.</p> <p>Trước mắt, các mặt hàng không có nguy cơ mang theo đối tượng kiểm dịch thực vật đã được loại bỏ ra khỏi Danh mục vật thể thuộc diện phải kiểm dịch thực vật và khi nhập khẩu không phải thực hiện kiểm dịch thực vật. Những mặt hàng thuộc Danh mục kiểm dịch thực vật là những vật thể có nguy cơ cao mang theo đối tượng kiểm dịch thực vật vào nước ta mà không phụ thuộc vào việc hàng hoá là biểu tặng hay số lượng ít. Vì vậy, đề nghị miễn kiểm dịch thực vật đối với hàng hoá số lượng ít, hàng hoá được cho tặng là trái với quy định pháp luật của Việt Nam và thông lệ quốc tế về kiểm dịch thực vật.</p> |
| <p><i>3. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn lô hàng phải kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu</i></p> <p><i>Đề xuất:</i> Đề tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện quản lý các lô hàng nhập khẩu phải kiểm dịch thực vật theo hướng áp dụng quản lý rủi ro. Cơ quan kiểm dịch dựa trên các tiêu chí quản lý rủi ro để lựa chọn các lô hàng phải kiểm dịch thực vật. Đối với các lô hàng không có nghi ngờ giao cơ quan Hải quan thực hiện thông quan lô hàng căn cứ trên giấy tờ</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT ghi nhận ý kiến này.</p> <p>Đối với các mặt hàng không có nguy cơ mang theo đối tượng kiểm dịch thực vật đã được loại bỏ ra khỏi Danh mục vật thể thuộc diện phải kiểm dịch thực vật.</p> <p>Theo thông lệ quốc tế cũng như quy định pháp luật về kiểm dịch thực vật thì phân tích nguy cơ dịch hại (Pest Risk Analysis-PRA), là một hình thức đánh giá rủi ro trong lĩnh vực kiểm dịch thực vật - được thực hiện trước khi xem xét chính thức cho phép nhập khẩu đối với một mặt hàng cụ thể. Còn khi nhập khẩu, các nước đều áp dụng kiểm tra kiểm dịch chặt chẽ</p> |

| | |
|--|---|
| <p>chứng nhận kiểm dịch được cấp tại nước xuất khẩu.</p> | <p>tất cả các lô vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật ngay tại cửa khẩu nhập khẩu.</p> <p>Trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do với cam kết lộ trình giảm thuế, thì các hàng rào kỹ thuật như kiểm dịch là rất cần thiết và hiệu quả trong bảo hộ sản xuất trong nước, giảm nhập siêu cũng như là cơ sở pháp lý để đàm phán với các nước, mở cửa thị trường cho nông sản của Việt Nam xuất khẩu.</p> |
| <p><i>4. Về thời gian làm thủ tục kiểm dịch</i></p> <p><i>Đề xuất:</i></p> <p>4.1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần rút ngắn thời gian xác minh giấy chứng nhận kiểm dịch từ phía Campuchia nhằm thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, giảm thời gian thông quan hàng hóa.</p> <p>4.2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, xử lý các vướng mắc, bất cập về thời gian thực hiện thủ tục liên quan đến kiểm dịch thực vật thông quan Cơ chế một cửa quốc gia theo phản ánh của doanh nghiệp.</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:</p> <p>4.1. Về thời gian xác minh Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật</p> <p>Các lô vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật nhập khẩu có giấy tờ hợp lệ đều được thực hiện kiểm dịch thực vật nhanh chóng, không quá 4 giờ làm việc tại các cửa khẩu đường bộ tiếp giáp với Campuchia. Việc xác minh Giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật của nước xuất khẩu cấp chỉ thực hiện khi có dấu hiệu/ngờ ngờ Giấy chứng nhận đó là không hợp lệ. Trường hợp nhận được đề nghị xác minh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Bảo vệ thực vật) sẽ gửi ngay cho Cơ quan Bảo vệ thực vật quốc gia của nước xuất khẩu và đề nghị khẩn trương xác minh, trả lời kết quả. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Bảo vệ thực vật) đang hợp tác chặt chẽ với Cơ quan kiểm dịch thực vật của Campuchia. Các trường hợp gửi xác minh, phía Bạn thường trả lời trong thời gian 1-2 ngày, trừ trường hợp vào ngày lễ, ngày nghỉ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với phía Bạn và đề nghị trả lời nhanh chóng các đề xuất xác minh để tạo thuận lợi</p> |

| | |
|--|---|
| | <p>hơn nữa cho việc làm thủ tục và thông quan các lô vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.</p> <p>4.2. Về thời gian cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu</p> <p>Điểm b, Khoản 2 Điều 33 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, quy định cụ thể: <i>“Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thực vật thì cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.”</i></p> <p><i>Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật hoặc trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật thì cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật biết”.</i></p> <p>Ngoài ra, thực hiện cải cách hành chính và nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp khi làm thủ tục xuất nhập khẩu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục BVTV) đã chỉ đạo các đơn vị kiểm dịch thực vật: đối với các lô hàng đáp ứng quy định về kiểm dịch thực vật của Việt Nam phải đảm bảo từ khi kiểm tra đến khi cấp Giấy chứng nhận KDTV cho lô vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật tại các cửa khẩu đường bộ là 4 giờ làm việc, và tại cảng biển là 10 giờ làm việc. Do vậy thông tin phản ánh thời gian cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật thường mất 15-20 ngày là hoàn toàn không đúng.</p> <p>Về việc mất thời gian khi tham gia đóng phí, viết biên lai: thực tế đây là một công việc mà cơ quan kiểm dịch thực vật đang phải bố trí nhiều nhân lực để phục vụ doanh nghiệp trong</p> |
|--|---|

| | |
|---|---|
| | bối cảnh khó khăn về nhân lực. Vì vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhiều lần kiến nghị đơn vị xây dựng phần mềm (Viettel), Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) tiến hành sửa đổi phần mềm để cho phép thực hiện thu phí trực tuyến qua Cổng thông tin Một cửa quốc gia nhưng cho đến nay, phần mềm vẫn chưa được sửa đổi và vẫn phải thực hiện viết biên lai và thu tiền mặt. |
| II. Vướng mắc về kiểm dịch động vật | |
| <p>Bất cập trong các quy định kiểm soát thủy sản nhập khẩu tại Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT sửa đổi Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.</p> <p>Theo các Nghị quyết 19/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ yêu cầu việc kiểm tra chuyên ngành phải theo nguyên tắc quản lý rủi ro. Việc lấy mẫu lô hàng theo Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT đã được sửa đổi theo mức nguy cơ của sản phẩm, nhưng chưa sửa đổi theo tiền sử nhập khẩu của doanh nghiệp như kiến nghị của Hiệp hội.</p> <p>Tuy nhiên, hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT vẫn tiếp tục kiểm tra cảm quan 100% các container hàng thủy sản nhập khẩu cho mọi mục đích từ sản xuất xuất khẩu đến tiêu thụ trong nước.</p> <p><i>Đề xuất:</i> Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT theo nguyên tắc quản lý rủi ro, phân luồng ưu tiên theo tiền sử nhập khẩu của doanh</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:</p> <p>a) Về tiền sử nhập khẩu:</p> <p><i>Đối với sản phẩm động vật thủy sản làm thực phẩm nhập khẩu để tiêu thụ nội địa:</i></p> <p>Theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT (một số điều được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT và Thông tư số 11/2019/TT-BNNPTNT), cứ 03 lô hàng liên tiếp được lấy mẫu kiểm tra và có kết quả đạt yêu cầu thì chuyển sang tần suất 05 lô hàng thì chỉ lấy mẫu của 01 lô hàng, theo đó đã cắt giảm 80% chi phí kiểm tra. Như vậy căn cứ vào tiền sử nhập khẩu tốt sẽ được giảm 80%.</p> <p>b) Về việc vẫn kiểm tra cảm quan 100% các container hàng thủy sản nhập khẩu cho mọi mục đích: Theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT (một số điều được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT và Thông tư số 11/2019/TT-BNNPTNT): “Các lô hàng không phải lấy mẫu kiểm tra, cơ quan kiểm dịch động vật của khẩu chỉ kiểm tra hồ</p> |

| | |
|--|--|
| <p>nghiệp và nguồn gốc hàng hóa trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với thủy sản và sản phẩm thủy sản nhập khẩu để phân luồng quản lý; không thể kiểm tra cầm quan 100% toàn bộ các container như hiện nay.</p> | <p><i>sơ. Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu...”</i> Riêng đối với hàng nhập khẩu để gia công, chế biến xuất khẩu chỉ thực hiện kiểm tra hồ sơ, ngoại quan, điều kiện bảo quản, quy cách bao gói, ghi nhãn theo quy định; hàng được đưa về kho bảo quản, thời gian giải phóng hàng nhanh; được miễn lấy mẫu xét nghiệm; không phải đăng ký Doanh nghiệp đủ điều kiện để đưa vào danh mục được phép xuất khẩu sản phẩm động vật thủy sản vào Việt Nam... do đó đã giảm rất nhiều chi phí cho doanh nghiệp.</p> <p>c) Những kết quả đã đạt được:</p> <p>Trong những năm qua, thực hiện các Nghị quyết số 19 của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Cục Thú y rà soát, cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh, cắt giảm các thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp để tạo môi trường kinh doanh lành mạnh trong lĩnh vực thú y, trong đó có việc kiểm tra chuyên ngành đối với sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam. Cụ thể Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TTBNNPTNT tại thông tư này đã cắt giảm đáng kể, nhiều nội dung về kiểm dịch sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam theo nguyên tắc phân loại sản phẩm, trên cơ sở mức độ nguy cơ rủi ro đối với sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu, cụ thể:</p> <p><i>* Đối với sản phẩm động vật thủy sản làm thực phẩm</i></p> |
|--|--|

| | |
|--|---|
| | <p><i>nhập khẩu để tiêu thụ nội địa:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cắt giảm tần suất kiểm tra: <p>(i) Đối với sản phẩm động vật thủy sản có nguy cơ thấp (đã qua chế biến): Đã cắt giảm 80% số lô hàng phải lấy mẫu để kiểm tra (cứ 05 lô hàng thì chỉ lấy mẫu 01 lô hàng), theo đó đã cắt giảm 80% chi phí kiểm tra;</p> <p>(ii) Đối với sản phẩm động vật thủy sản có nguy cơ cao (sản phẩm ở dạng sơ chế, tươi sống, đông lạnh, ướp lạnh): Đã cắt giảm 80% số lô hàng phải lấy mẫu để kiểm tra (cứ 03 lô hàng liên tiếp được lấy mẫu kiểm tra và có kết quả đạt yêu cầu) thì chuyển sang tần suất 05 lô hàng thì chỉ lấy mẫu của 01 lô hàng, theo đó đã cắt giảm 80% chi phí kiểm tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về cắt giảm chỉ tiêu kiểm tra: <p>Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT cũng đã quy định về nội dung cắt giảm rất nhiều chỉ tiêu kiểm tra, xét nghiệm so với trước đây theo từng nhóm sản phẩm động vật thủy sản, cụ thể:</p> <p>(iii) Đối với nhóm sản phẩm động vật thủy sản tươi sống/đông lạnh/ướp lạnh: Đã cắt giảm 33,33% chỉ tiêu kiểm tra.</p> <p>(iv) Đối với nhóm sản phẩm động vật thủy sản chế biến: Đã cắt giảm 50% chỉ tiêu kiểm tra. (v) Đã cắt giảm 160 mã HS/tổng số 450 mã HS trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT, chiếm tỷ lệ 35 % mã HS hàng hóa đã được cắt giảm. (vi) Không thực hiện kiểm dịch đối với sản phẩm động vật thủy sản đã qua chế biến chín, đóng bao bì kín khí, có nhãn mác theo quy định và sử dụng để ăn ngay.</p> |
|--|---|

| | |
|--|---|
| | <p><i>* Đối với sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu để gia công, chế biến xuất khẩu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại hình nhập khẩu này không phải lấy mẫu để kiểm tra; chỉ kiểm tra hồ sơ, ngoại quan, điều kiện bảo quản, quy cách bao gói, ghi nhãn theo quy định; đồng thời doanh nghiệp nhập khẩu được đưa hàng về kho của doanh nghiệp để bảo quản; không phải đăng ký Doanh nghiệp đủ điều kiện để đưa vào danh mục được phép xuất khẩu sản phẩm động vật thủy sản vào Việt Nam. - Về cắt giảm lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu đã cắt giảm 43% (chỉ còn 40.000đ/giấy). |
| III. Vướng mắc về kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi | |
| <p>1. Vướng mắc về mẫu đăng ký kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi</p> <p><i>Đề xuất:</i> Để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong thời gian chờ các cơ quan chuyên ngành hoàn thiện các mẫu đăng ký kiểm tra, cơ quan hải quan thực hiện thông quan đối với các lô hàng nhập khẩu thức ăn chăn nuôi truyền thống, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh đã có quy chuẩn sử dụng mẫu cũ và có xác nhận của cơ quan chuyên ngành theo quy định.</p> <p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản hướng dẫn thống nhất sử dụng mẫu đăng ký kiểm tra chất lượng và các tiêu chí trong mẫu phù hợp với các quy định tại Nghị định 74/2018/NĐ-CP và Nghị định</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT nhất trí với đề xuất trên và sẽ hoàn thiện các mẫu đăng ký đảm bảo thống nhất áp dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhập khẩu.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>13/2020/NĐ-CP và quy định rõ về việc sử dụng mẫu cũ đến thời điểm nào để có cơ sở giải quyết thủ tục nhập khẩu cho doanh nghiệp.</p> | |
| <p>2. vướng mắc về thực hiện thủ tục đăng ký kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.</p> <p><i>Đề xuất:</i> Đề nghị Cục Chăn nuôi nên giải quyết hồ sơ kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhanh hơn và giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp nhiệt tình hơn.</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT nhất trí với đề xuất trên và sẽ chỉ đạo các đơn vị thực hiện đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính nhanh hơn, hiệu quả hơn.</p> |
| <p>IV. Vướng mắc khác</p> | |
| <p><i>1. Thực hiện Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.</i></p> <p><i>1.1. Chưa ban hành văn bản hướng dẫn Nghị định 69/2018/NĐ-CP</i></p> <p>Đề xuất: Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý Ngoại thương.</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:</p> <p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018 quy định một số nội dung về xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng, giống vật nuôi, nguồn gen cây trồng; nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật và nhập khẩu vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam.</p> |
| <p><i>1.2. Một số sản phẩm được liệu xuất khẩu chưa được quy định tại Nghị định 69/2018/NĐ-CP</i></p> <p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Bộ Y tế tiến hành rà soát, nghiên cứu đưa vào danh mục hàng hóa quản lý chuyên ngành, phân định trách nhiệm quản lý hoạt động xuất khẩu để kiểm soát nguồn tài</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:</p> <p>Ngày 16/10/2020 Tổng cục Hải quan đã ban hành công văn số 6693/TCHQ-GSQT về việc chính sách nhập khẩu hàng hóa có nguồn gốc thực vật. Theo đó, các hàng hóa nhập khẩu có nguồn gốc thực vật được định danh cụ thể tại Danh mục được liệu ban hành kèm theo Thông tư số 48/2018/TT-BYT ngày</p> |

| | |
|---|--|
| <p>nguyên dược liệu, ưu tiên tiêu dùng trong nước phục vụ bảo vệ sức khỏe người dân.</p> | <p>28/12/2018 của Bộ Y tế ban hành Danh mục dược liệu; các chất chiết xuất từ dược liệu, tinh dầu làm thuốc; thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam sẽ thực hiện quản lý theo quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ mà không phụ thuộc vào mục đích khai báo của người khai hải quan, trừ các hàng hóa chủ yếu để làm thực phẩm như đậu xanh, đậu đen, đậu nành, táo tàu, táo mèo, bạch quả, gừng, tỏi, sà (Công văn số 6946/TCHQ-GSQL ngày 28/10/2020 của Tổng cục Hải quan về việc nhập khẩu hàng hóa có nguồn gốc thực vật).</p> <p>Đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến với Bộ Y tế rà soát sửa đổi, bổ sung Thông tư 48/2018/TT-BYT theo hướng những sản phẩm chủ yếu để làm thực phẩm thì đưa ra khỏi Danh mục dược liệu, áp dụng chính sách quản lý theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm.</p> |
| <p>2. Vương mắc trong xác định chính sách quản lý đối với một số danh mục mặt hàng theo Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT</p> <p>2.1. Chưa quy định chính sách quản lý mặt hàng đối với một số danh mục theo Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT</p> <p>- Đề nghị tại Bảng mã số HS và tên hàng theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu phải dẫn chiếu văn bản pháp quy liên quan.</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:</p> <p>Khoản 3 Điều 19 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan quy định: “<i>Các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật xây dựng Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu; Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép; Danh mục hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành gửi</i></p> |

| | |
|---|--|
| <p>- Rà soát, sửa đổi, bổ sung một số mặt hàng phải kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền (mặt hàng thuộc Phụ lục III kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ) nhưng chưa được quy định trong Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT)</p> | <p><i>Bộ Tài chính. Chậm nhất 10 ngày làm việc, Bộ Tài chính thực hiện xác định về mã số hàng hóa phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của các hàng hóa này để các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện công bố ban hành”.</i></p> <p>Bên cạnh đó, lĩnh vực nông nghiệp là lĩnh vực rộng, chính sách quản lý đối với mặt hàng đã được quy định tại những văn bản chuyên ngành. Do đó, việc dẫn chiếu văn bản pháp quy liên quan tại Bảng mã số HS là không cần thiết.</p> |
| <p>2.2. Các mặt hàng được liệt</p> <p>Đề xuất: Bộ Tài chính đã có Công văn số 10217/BTC-TCHQ trao đổi với 02 Bộ (Y tế, Nông nghiệp và PTNT) về chính sách nhập khẩu hàng hóa có nguồn gốc thực vật. Theo đó, đề nghị các Bộ căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 99/NQ-CP, trên cơ sở đề xuất ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 4925/BNN-BVTV ngày 23/7/2020 hợp bản về thống nhất đầu mối kiểm tra đối với mặt hàng vừa thuộc Danh mục được liệt ban hành kèm theo Thông tư số 48/2018/TT-BYT, vừa thuộc danh mục thực phẩm có nguồn gốc thực vật nhập khẩu phải kiểm tra an toàn thực phẩm theo Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT. Đến nay, Bộ Tài chính chưa nhận được ý kiến trả lời của Bộ Nông nghiệp và PTNT</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:</p> <p>Ngày 16/10/2020 Tổng cục Hải quan đã ban hành công văn số 6693/TCHQ-GSQL về việc chính sách nhập khẩu hàng hóa có nguồn gốc thực vật. Theo đó, các hàng hóa nhập khẩu có nguồn gốc thực vật được định danh cụ thể tại Danh mục được liệt ban hành kèm theo Thông tư số 48/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế ban hành Danh mục được liệt; các chất chiết xuất từ dược liệu, tinh dầu làm thuốc; thuốc cổ truyền, thuốc được liệt xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam sẽ thực hiện quản lý theo quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ mà không phụ thuộc vào mục đích khai báo của người khai hải quan, trừ các hàng hóa chủ yếu để làm thực phẩm như đậu xanh, đậu đen, đậu nành, táo tàu, táo mèo, bạch quả, gừng, tỏi, sả (Công văn số 6946/TCHQ-GSQL ngày 28/10/2020 của Tổng cục Hải quan về việc nhập khẩu hàng hóa có nguồn gốc thực vật).</p> <p>Đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến với Bộ Y tế rà soát sửa</p> |

| | |
|---|---|
| | <p>đổi, bổ sung Thông tư 48/2018/TT-BYT theo hướng những sản phẩm chủ yếu để làm thực phẩm thì đưa ra khỏi Danh mục được liệu, áp dụng chính sách quản lý theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm.</p> |
| <p>3. Thời gian kiểm tra chuyên ngành kéo dài quá 30 ngày</p> <p>Việc kiểm tra chuyên ngành đối với một số mặt hàng như: thuốc thú y, gà giống...thời gian có kết quả thường quá 30 ngày.</p> <p>Đề xuất: Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, chỉ đạo các đơn vị rút ngắn thời gian làm thủ tục kiểm tra chuyên ngành để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:</p> <p>- Về việc kiểm tra chuyên ngành đối với mặt hàng gà giống:</p> <p>Luật thú y và Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT quy định nội dung, trình tự kiểm dịch động vật như sau: sau khi Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu kiểm tra hồ sơ kiểm dịch hợp lệ, động vật không có dấu hiệu mắc bệnh nguy hiểm được vận chuyển đến khu cách ly kiểm dịch hoặc đến địa điểm đã được kiểm tra có đủ điều kiện cách ly kiểm dịch (hiện tại đang là địa điểm nuôi cách ly của Doanh nghiệp). Vì vậy, không phát sinh chi phí lưu kho, lưu bãi, nhân công lao động cho Doanh nghiệp. Để bảo đảm an toàn dịch bệnh khi nhập khẩu, tránh các mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm từ các quốc gia khác xâm nhiễm vào Việt Nam, Cơ quan kiểm dịch động vật thực hiện lấy mẫu kiểm tra bệnh động vật, áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật theo quy định; phòng bệnh bằng vắc xin phải đảm bảo đủ thời gian sinh kháng thể/miễn dịch đạt bảo hộ cho động vật. Thời gian theo dõi cách ly kiểm dịch phù hợp với từng loài động vật, từng bệnh được kiểm tra nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày bắt đầu cách ly kiểm dịch.</p> <p>Thời gian cách ly kiểm dịch đối với gà giống nhập khẩu theo quy định của Việt Nam cũng phù hợp với quy định quốc tế,</p> |

| | |
|--|---|
| | <p>ví dụ khi nhập khẩu gia cầm sống vào Hoa Kỳ, “tất cả gia cầm phải được cách ly kiểm dịch trong thời gian tối thiểu 30 ngày.</p> <p>- Về việc kiểm tra chuyên ngành đối với mặt hàng thuốc thú y:</p> <p>Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định: “Doanh nghiệp sau khi mở tờ khai hàng hóa để đưa hàng về kho bảo quản lấy mẫu kiểm tra chất lượng thì phải cung cấp chứng từ (Thông báo kết quả kiểm tra...) để hoàn thiện thủ tục Thông quan hàng hóa trong vòng 30 ngày”.</p> <p>Tuy nhiên, khoản 8 Điều 1 Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định: “cơ quan kiểm tra chất lượng thuốc thú y trả kết quả kiểm nghiệm chất lượng thuốc thú y hoặc kết quả đánh giá sự phù hợp, trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với dược phẩm, hóa chất, chế phẩm sinh học kiểm tra chỉ tiêu cảm quan, vật lý, hóa học; 14 ngày đối với dược phẩm, hóa chất, chế phẩm sinh học kiểm tra chỉ tiêu độ nhiễm khuẩn, vô khuẩn; 21 ngày đối với vắc xin, kháng thể kiểm tra chỉ tiêu vô trùng hoặc thuần khiết, an toàn; 60 ngày đối với vắc xin, kháng thể kiểm tra chỉ tiêu hiệu lực kể từ ngày tiếp nhận mẫu thuốc với vắc xin, kháng thể dùng trong thú y thời gian kiểm tra chất lượng tối đa là 60 ngày”. Chính vì vậy sẽ có một số lô hàng vắc xin thú y thời gian kiểm tra sẽ kéo dài trên 30 ngày do trong quy trình kiểm tra chất lượng vắc xin thú y mất nhiều thời gian</p> |
|--|---|

| | |
|---|---|
| | <p>(Kiểm tra vô trùng, thuần khiết từ 07-14 ngày, an toàn từ 14-21 ngày, hiệu lực ít nhất 45 ngày).</p> <p>Về việc này trong quá trình xây dựng một cửa quốc gia về thủ tục kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu, đại diện phía Tổng cục Hải quan và Cục Thú y đã thống nhất sẽ gửi 1 Thông báo tự động về thời gian kiểm tra chất lượng lô hàng vắc xin nhập khẩu là 60 ngày để cơ quan Hải quan cửa khẩu biết sau khi đơn đăng ký kiểm tra chất lượng thuốc thú y được xác nhận trên hệ thống.</p> |
| <p>4. Vương mắc đối với hàng nhập khẩu khai báo theo mục đích sử dụng (Mặt hàng phân bón Diamonium phosphate và mặt hàng Zeolite)</p> <p>Đề xuất: Hiện nay, doanh nghiệp nhập khẩu chủ yếu với mục đích kinh doanh, không trực tiếp sản xuất hay tiêu dùng sản phẩm. Do đó, nhằm tạo sự công bằng trong cách quản lý và tránh gian lận trong khâu nhập khẩu, đối với mặt hàng có mã HS và tên hàng đúng theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, nằm trong Danh mục quản lý chuyên ngành thì khi nhập khẩu phải thực hiện theo chính sách quản lý chuyên ngành dù doanh nghiệp có khai nhiều mục đích sử dụng khác nhau.</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng phân bón Diamonium phosphate <p>Diamonium phosphate có thể được sử dụng làm phân bón hoặc nguyên liệu để sản xuất phân bón. Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu mặt hàng này làm phân bón hoặc nguyên liệu để sản xuất phân bón thì phải tuân thủ Luật Trồng trọt năm 2018, cụ thể:</p> <p>Khoản 1 Điều 36 Luật Trồng trọt quy định “<i>Phân bón là hàng hóa kinh doanh có điều kiện và phải được cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam, trừ phân bón hữu cơ được sản xuất để sử dụng không vì mục đích thương mại, phân bón được nhập khẩu quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật này; phân bón được sản xuất để xuất khẩu theo hợp đồng với tổ chức, cá nhân nước ngoài</i>”. Theo đó, tổ chức, cá nhân chỉ được nhập khẩu đối với phân bón đã được cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam. Đối với trường hợp nhập khẩu phân bón quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Trồng trọt thì phải</p> |

| | |
|---|---|
| | <p>được Cục BVTV cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón.</p> <p>Trường hợp các tổ chức, cá nhân nhập khẩu Diamonium phosphate không phải làm phân bón hoặc nguyên liệu để sản xuất phân bón là thì không phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành về phân bón.</p> <p>- Đối với mặt hàng Zeolite, mã HS 2842.10.00</p> <p>Tổng cục Thủy sản (Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định NTTS) tiếp nhận hồ sơ có mã AQ2020001425 của Công ty cổ phần Đại Việt Hương - Chi nhánh Cần Thơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu trên Cơ chế hải quan một cửa quốc gia. Theo hồ sơ này và Tờ khai hàng hóa nhập khẩu của Công ty trên phần mềm (Tờ khai số 103299527700) đều mô tả hàng hóa nhập khẩu là: “Nguyên liệu sản xuất bột giặt Valfor 100 Zeolite (Detergent Grade) (Sodium Aluminosilicate $\text{Na}_2\text{O} \cdot \text{Al}_2\text{O}_3 \cdot 2\text{SiO}_2 \cdot 4.5\text{H}_2\text{O}$) (25kg net bao x 5328 bao, mới 100%)”. Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định NTTS đã có văn bản số 652/HQ-TTKN-PKN ngày 25/5/20220 trả lời Công ty thông qua Cơ chế Hải quan một cửa quốc gia như sau:</p> <p><i>“Sản phẩm Valfor 100 Zeolite này là nguyên liệu sản xuất bột giặt, không phải là sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, vì vậy không thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục Thủy sản”.</i></p> |
| <p>5. Danh mục các loài thủy sản của Việt Nam được phép xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc</p> <p><i>Đề xuất:</i> Ngày 21/5/2020, Tổng cục Hải quan đã</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:</p> <p>Sau khi nhận được văn bản số 2086/GSQL-GQ1 ngày 21/5/2020 của Cục Giám sát quản lý về hải quan (thuộc Tổng</p> |

| | |
|---|--|
| <p>có Công văn số 2086/GSQL-GQ1 gửi Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và PTNT) đề nghị kiểm tra và thông báo cho cơ quan hải quan Danh sách doanh nghiệp và Danh mục các loài thủy sản của Việt Nam được phép xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc để có cơ sở thực hiện thống nhất. Tuy nhiên, đến nay, Tổng cục Hải quan vẫn chưa nhận được phản hồi của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> | <p>cục hải quan) đề nghị làm rõ danh mục các loài thủy sản của Việt Nam được phép xuất khẩu vào Trung Quốc nêu tại văn bản số 2689/SCT-XNK ngày 17/10/2019 của Sở Công Thương Quảng Ninh và danh mục đăng tải trên website của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản đã có văn bản trả lời số 725/QLCL-CL1 ngày 3/6/2020 (<i>xin xem kèm theo</i>). Trên thực tế, danh mục các loài thủy sản nêu tại văn bản số 2689/SCT-XNK ngày 17/10/2019 của Sở Công Thương Quảng Ninh và văn bản số 1044/XNK-NS ngày 11/10/2019 của Bộ Công Thương (được đề cập tại văn bản số 7111/TCHQCCHDH nêu trên của Tổng cục Hải quan) là như nhau.</p> <p>(Văn bản 725/QLCL-CL1 đã được Cục gửi đến Cục Giám sát quản lý về hải quan qua đường công văn; bản điện tử được gửi tới địa chỉ email: cucgsql@customs.gov.vn vào ngày 04/6/2020).</p> |
| <p>6. Thực hiện thủ tục thông qua Cơ chế một cửa Quốc gia</p> <p><i>Đề xuất:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT cần đẩy nhanh việc đồng bộ mã hóa tên hàng hóa nhập khẩu tạo thuận lợi cho hệ thống xác định, kiểm tra cũng như doanh nghiệp khi làm thủ tục xin miễn, giảm kiểm tra. - Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, xử lý các vướng mắc, bất cập về hồ sơ, thời gian, thủ tục...khi thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:</p> <p>Về thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật thông qua Cơ chế một cửa quốc gia</p> <p>a) Tiếp nhận, xử lý và thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc BVTV được quy định cụ thể tại Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018 quy định một số nội dung về xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng, giống vật nuôi, nguồn gen cây trồng; nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật và nhập khẩu vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân |

| | |
|---|--|
| <p>thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ thông qua Cơ chế một cửa Quốc gia theo phản ánh của doanh nghiệp.</p> | <p>tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam (Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT).</p> <p>b) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ được yêu cầu và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT, nếu có yêu cầu cung cấp thêm các giấy tờ đều có minh chứng lý do cụ thể yêu cầu đó. <p>c) Về hồ sơ không được cấp Giấy phép nhập khẩu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi hồ sơ bị từ chối hoặc không cấp phép: đúng như Doanh nghiệp phản ánh là không được biết là lý do gì, vấn đề này Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục Bảo vệ thực vật) đã rất nhiều lần làm việc với Đại diện Tổng công ty cổ phần quân đội (Viettel – đơn vị viết phần mềm), nhưng đến nay vẫn không được chỉnh sửa nội dung này. Vì vậy, Cục Bảo vệ thực vật phải chủ động gọi và thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc yêu cầu chỉnh sửa. <p>d) Về phí</p> <p>Khi nộp hồ sơ tổ chức, cá nhân phải nộp phí để thẩm định cho hồ sơ đó, do vậy dù có cấp hay không cấp, tổ chức, cá nhân đều phải trả phí đó cho nhà nước.</p> <p>đ) Về thời gian xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ là từ khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp phí cho cơ quan quản lý nhà nước (đưa Biên lai thu phí và lệ phí lên hệ thống, nếu không upload lên hệ thống, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả sẽ không |
|---|--|

| | |
|---|---|
| | <p>chuyên được hồ sơ).</p> <p>Thực tế, hiện nay, ngay sau khi tổ chức, cá nhân chỉ cần đưa ủy nhiệm chi lên hệ thống là Cục Bảo vệ thực vật đã tiếp nhận và thẩm định cho tổ chức cá nhân (không phải có Biên lai Cục Bảo vệ thực vật mới nhận). Rất nhiều trường hợp, Cục Bảo vệ thực vật cũng đã hỗ trợ, mặc dù lệnh chuyển tiền đã bị hoàn lại hoặc hệ thống phần mềm bị lỗi không upload được ủy nhiệm chi.</p> |
| <p>7. Đối với công tác xử lý vi phạm hành chính tang vật vi phạm thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành</p> <p>Theo quy định tại Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tang vật là hàng hóa vi phạm thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành sẽ không thực hiện kiểm tra và không cấp giấy chứng nhận. Do đó, tang vật vi phạm khi bắt giữ, xử lý là phải áp dụng hình thức tiêu hủy, như vậy sẽ gây lãng phí và thất thu nguồn bán hàng tang vật vi phạm hành chính.</p> <p><i>Đề xuất:</i> Bộ Nông nghiệp và PTNT có hướng dẫn và quy định riêng đối với trường hợp hàng hóa, tang vật vi phạm thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành</p> | <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:</p> <p>Điểm b khoản 4 Điều 7 Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật quy định: “<i>Trường hợp phát hiện lô vật thể bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định áp dụng các biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật theo quy định</i>”.</p> <p>Khoản 2 Điều 34 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật quy định “<i>Biện pháp xử lý bao gồm xông hơi khử trùng, xử lý nhiệt, xử lý hơi nước nóng, chiếu xạ, tái xuất, tiêu hủy, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và các biện pháp khác</i>”.</p> <p>Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 6/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật được sửa đổi, bổ sung</p> |

| | |
|--|--|
| | <p>bởi Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ đã quy định cụ thể các hành vi vi phạm quy định về kiểm dịch thực vật xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh (Điều 20).</p> <p>Như vậy, tùy theo từng hành vi vi phạm khác nhau mà các tổ chức, cá nhân sẽ bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu theo quy định pháp luật. Theo đó, tang vật vi phạm hành chính không phải chỉ áp dụng biện pháp xử lý duy nhất là tiêu hủy. Do đó, kiến nghị này là không chính xác.</p> |
|--|--|